

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1717/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 7428/TTr-SLĐTBXH-VLATLĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển thị

trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Anh Đức

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả,
bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập tại các Văn kiện, Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội; thực hiện phát triển thị trường lao động toàn diện, bền vững theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững đáp ứng yêu cầu phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố.

- Triển khai các giải pháp đột phá về phát triển nguồn nhân lực, trọng tâm là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao sẵn sàng cho nhu cầu của xã hội và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Điều tiết phân bổ hợp lý, khai thác và sử dụng tối ưu nguồn lao động, quan tâm hỗ trợ đối tượng yếu thế tham gia vào thị trường lao động; linh hoạt động kết nối cung - cầu lao động, duy trì việc làm hoặc chuyển đổi nghề, thích ứng với tình hình sau đại dịch.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo an sinh xã hội toàn diện, bao trùm để người lao động yên tâm làm việc, tăng thu nhập, bảo đảm cuộc sống. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nguồn nhân lực và tổ chức vận hành các yếu tố của thị trường lao động để có sự đột phá trong công tác quản lý nhà nước và hoạt động của thị trường lao động.

- Huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội; tăng cơ hội việc làm có chất lượng và bền vững cho người lao động, giảm thiểu thất nghiệp, phục hồi và duy trì hoạt động sản xuất - kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Thị trường lao động phát triển linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó, các yếu tố của thị trường lao động được phát triển đồng bộ và hiện đại; chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động được nâng cao. Thị trường lao động đóng vai trò chủ động trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại, đảm bảo kết nối thị trường lao động trong nước với thị trường lao động của các nước trong khu vực và trên thế giới.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 87% vào năm 2025 và đạt 89% vào năm 2030.

- Phần đầu duy trì tỷ lệ thất nghiệp đô thị dưới 4% vào năm 2025 và đạt dưới 3% vào năm 2030; tỷ lệ thất nghiệp thanh niên thành thị ở mức thấp dưới 4%.

- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội hàng năm đạt 7%/năm.

- Chỉ số Lao động có kiến thức chuyên môn trong Chỉ số đổi mới, sáng tạo toàn cầu (GII) thuộc nhóm 60 nước đứng đầu.

- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 57% vào năm 2025 và đạt 62% năm 2030; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 85%.

- Đầu tư, phát triển giao dịch việc làm, hệ thống thông tin thị trường lao động hiện đại, đồng bộ, thống nhất và có sự liên thông giữa các hệ thống thông tin, cụ thể:

+ Năm 2025: có 85% và năm 2030 có trên 95% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông được hướng nghiệp.

+ Năm 2025: có 45% và năm 2030 có 50% lao động được hệ thống Trung

tâm Dịch vụ việc làm tư vấn, giới thiệu có việc làm.

+ Đến năm 2025, hoàn thành việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật, các phần mềm ứng dụng, hệ thống kết nối, chia sẻ tích hợp dữ liệu và thực hiện chuyển đổi, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu về lao động. Từ năm 2026, đưa cơ sở dữ liệu quốc gia về lao động vào quản lý và khai thác sử dụng, kết nối chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia khác. Đến năm 2030, hệ thống thông tin thị trường lao động được hiện đại hóa, dữ liệu được liên thông.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát, đề xuất hoàn thiện khung pháp lý các quy định của pháp luật, đáp ứng nhu cầu phát triển thị trường lao động

- Nghiên cứu, đề xuất ban hành, sửa đổi các chính sách để hạn chế thất nghiệp, nâng cao chất lượng lao động, thu hút người lao động tham gia làm việc trong khu vực chính thức để đảm bảo việc thực thi đầy đủ các chế độ, chính sách và quyền lợi cho người lao động.

- Đề xuất ban hành các quy định đẩy mạnh chuyển đổi số trong đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực, quản trị, vận hành thị trường lao động và tháo gỡ khó khăn để tạo điều kiện cho người lao động tiếp cận thông tin về thị trường lao động, tham gia học nghề và các hoạt động giao dịch việc làm, người sử dụng lao động dễ tiếp cận cung lao động.

- Đề xuất quy định các chuẩn chuyên môn và điều kiện đảm bảo triển khai hiệu quả hoạt động đào tạo nghề tại doanh nghiệp.

- Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm để phát triển thị trường lao động ở nông thôn phục vụ quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Phục hồi và ổn định thị trường lao động

2.1. Phát triển cung - cầu lao động

- Cung cấp các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề trước khi đi làm cho sinh viên mới tốt nghiệp; các chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng cho lao động trong quá trình làm việc phù hợp với tính chất đặc thù của từng đối tượng lao động. Khuyến khích người sử dụng lao động tham gia vào quá trình giáo dục đào tạo,

giáo dục nghề nghiệp.

- Thiết kế các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lao động dựa trên các tiêu chuẩn kỹ năng nghề, ứng dụng khoa học công nghệ số; nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề cho các nhóm lao động đặc thù. Khuyến khích tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số ngắn hạn theo hình thức thường xuyên, linh hoạt cho người lao động.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp tham gia vào quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

- Nghiên cứu xây dựng chính sách thu hút nhân tài, trong đó chú trọng chính sách về nhà ở, lương thưởng, điều kiện sinh hoạt, làm việc nhằm thu hút và giữ chân các chuyên gia, các nhà khoa học, nhà quản lý có trình độ cao.

2.2. Rà soát, đánh giá, sắp xếp tổ chức, đầu tư nâng cao năng lực của hệ thống cơ sở đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề. Phát triển các cơ sở đào tạo chất lượng cao, đào tạo các ngành nghề mới, kỹ năng tương lai, tổ chức đào tạo và nhân rộng các chương trình đào tạo chuyên giao từ các nước phát triển.

2.3. Rà soát, đánh giá nhu cầu nhân lực theo từng ngành, lĩnh vực, từng vùng để kịp thời kết nối, cung ứng lao động. Tổ chức thực hiện các biện pháp để giải quyết tình trạng thiếu lao động cục bộ, mất cân đối cung - cầu lao động; phát triển các hình thức giao dịch việc làm theo hướng hiện đại trên nền tảng công nghệ số; thu hút lao động tại chỗ, đào tạo, đào tạo lại cho lực lượng lao động đang làm việc thích ứng với những biến động bất thường.

3. Thúc đẩy tạo việc làm bền vững và sử dụng hiệu quả lực lượng lao động

3.1. Tăng cường đầu tư, phát triển các ngành kinh tế tạo nhiều việc làm bền vững

- Đầu tư nguồn lực cho các chương trình, đề án tạo nhiều việc làm bền vững, nhất là việc làm năng suất cao; đề xuất các chính sách để hỗ trợ tuyển dụng và sử dụng các nhóm lao động đặc thù, lao động yếu thế, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia thị trường lao động, có việc làm bền vững. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để tăng hiệu quả đào tạo nghề, tạo việc làm cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình

nguyện hoàn thành nhiệm vụ.

- Tăng cường các nguồn tín dụng để thúc đẩy tạo việc làm mới, sáng tạo, chất lượng cao, bền vững; việc làm xanh; việc làm cho đối tượng yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số; triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người lao động, góp phần phát triển thị trường lao động bền vững.

- Có chính sách khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ gia đình đăng ký thành lập và hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp để thu hút, sử dụng lao động chính thức, chuyển dần lao động phi chính thức sang lao động chính thức.

3.2. Thực hiện các giải pháp để phân luồng, nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động

- Tiếp tục triển khai hiệu quả việc phân luồng, liên thông trong hệ thống giáo dục quốc dân nhằm thúc đẩy xã hội học tập, học tập suốt đời trong cộng đồng; đầu tư cho đào tạo nâng cao tay nghề, kỹ năng nghề phù hợp với tính chất đặc thù của từng đối tượng lao động nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; công nhận kỹ năng nghề cho người lao động làm việc trong doanh nghiệp.

- Đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, thiết bị và điều kiện bảo đảm chất lượng cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4 và G20. Thí điểm, triển khai một số mô hình đào tạo mới, nhất là đào tạo những ngành, nghề đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; khắc phục khó khăn, vướng mắc, hoàn thành việc thí điểm đào tạo; đẩy mạnh nhân rộng các chương trình chuyển giao hiệu quả từ các nước phát triển; triển khai hiệu quả mô hình đào tạo tại doanh nghiệp. Khuyến khích người sử dụng lao động tham gia vào quá trình giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

- Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, dễ tiếp cận, đa dạng về loại hình, hình thức tổ chức, phân bổ hợp lý về cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ; lựa chọn các ngành, nghề trọng điểm và trường được lựa chọn ngành nghề trọng điểm phù hợp với từng thời kỳ; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hệ thống giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp nhằm triển khai các hoạt động đào tạo trên môi trường số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và đa dạng hóa phương thức tổ chức quá trình dạy học.

3.3. Tổ chức đào tạo, cung ứng kịp thời nhân lực cho các doanh nghiệp, khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động cục bộ

- Tập trung đào tạo nghề nghiệp cho người lao động tham gia thị trường lao động về số lượng, chất lượng, cơ cấu ngành nghề, trình độ của lao động trong các doanh nghiệp, nhất là các ngành nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ và đào tạo các chuyên ngành mới trong chuyên đổi số như trí tuệ nhân tạo (AI), khoa học dữ liệu, dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), chuỗi khối (Blockchain),...

- Tổ chức thực hiện các giải pháp phù hợp để phân luồng học sinh, sinh viên, hướng tới phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao và cơ cấu phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, khu vực và cả nước. Triển khai các chương trình đào tạo về tác phong, kỷ luật, tâm lý người lao động để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp.

- Thiết lập mạng lưới thông tin của những người lao động đi làm việc ở nước ngoài trở về để thu hút vào làm việc cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Thành phố nhằm tiếp tục phát huy kỹ năng, tay nghề, ngoại ngữ của người lao động trong thời gian làm việc ở nước ngoài.

3.4. Đầu tư phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động

- Tổ chức thu thập, cập nhật, dữ liệu về lao động có sự kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội để quản trị được tình trạng lao động, việc làm của người lao động từ khi bắt đầu tham gia thị trường lao động, làm cơ sở xây dựng và tổ chức triển khai các chính sách về lao động, việc làm, an sinh xã hội.

- Thiết lập hệ thống thông tin và dự báo thị trường lao động theo ngành nghề, cấp trình độ phục vụ người lao động, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, làm cơ sở cho việc xây dựng chính sách lao động - việc làm, giáo dục, đào tạo. Xây dựng các sản phẩm dự báo nhu cầu sử dụng lao động, nhu cầu đào tạo về số lượng, cơ cấu ngành nghề, trình độ của lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, đặc biệt nhu cầu trong các ngành nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ, ngành nghề mới, các kỹ năng tương lai.

- Phát triển mạng lưới cơ sở dịch vụ việc làm phù hợp với thị trường lao động của Thành phố. Xây dựng công cụ theo dõi, quản lý chung trên địa bàn Thành phố về dịch vụ việc làm. Rà soát, đánh giá cơ sở vật chất hiện có của trung tâm dịch vụ việc làm công lập nhằm xác định nhu cầu đầu tư đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện kết nối cung - cầu lao động chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả.

4. Hỗ trợ phát triển lưới an sinh và bảo hiểm cho người lao động

- Tổ chức cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn pháp lý cho người lao động khi tham gia thị trường lao động.

- Thúc đẩy và phát huy vai trò trung tâm của tổ chức Công đoàn, thu hút người lao động và tổ chức của người lao động gia nhập Công đoàn Việt Nam, phát triển thành viên, nâng cao hiệu quả công tác đối thoại, thương lượng bảo vệ quyền lợi cho người lao động.

- Tổ chức thực hiện các giải pháp để thu hút, tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,... cho người lao động nhằm bảo đảm đời sống của người dân và duy trì sản xuất; thực hiện có hiệu quả chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo hướng tăng cường đào tạo và đào tạo lại cho người lao động để tham gia hiệu quả vào thị trường lao động.

- Nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt của người lao động; đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người lao động; trước mắt tập trung phát triển nhà ở xã hội, nhà ở và hạ tầng xã hội khác cho người lao động, chính sách hỗ trợ tín dụng để giải quyết vấn đề về chỗ ở cho người lao động.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chế tài xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định pháp luật về lao động, đặc biệt về giao kết hợp đồng lao động, tham gia bảo hiểm xã hội và các chế độ an sinh xã hội khác cho người lao động.

5. Công tác truyền thông

- Nâng cao nhận thức, nhất là người đứng đầu sở, ngành, địa phương, đơn vị về vai trò, tầm quan trọng phát triển thị trường lao động; chủ động có giải pháp hiệu quả để đảm bảo và phát triển thị trường lao động bền vững.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền kịp thời, liên tục, nâng cao nhận thức của người lao động, người sử dụng lao động và các chủ thể tham gia thị trường lao động; đảm bảo ổn định và phát triển thị trường lao động.

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về pháp luật lao động, quan hệ lao động và trách nhiệm, lợi ích của các đối tác xã hội trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng suất và tính cạnh tranh của nền kinh tế.

- Định hướng cho các cơ quan thông tấn báo chí về chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, phản bác các thông tin xấu độc không đúng

đẫn, sai với chủ trương, đường lối chính sách.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

- Từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước.

- Kinh phí lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án, đề án liên quan khác.

- Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao hằng năm đề xuất bố trí kinh phí cho các hoạt động phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thu thập, cập nhật và quản lý di biến động lao động trên địa bàn Thành phố; đầu tư nghiên cứu xây dựng, thường xuyên phân tích và công bố dự báo thị trường lao động theo ngành, nghề trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, làm cơ sở xây dựng và tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách về lao động - việc làm, an sinh xã hội, cung cấp thông tin thị trường lao động cho người lao động, người sử dụng lao động, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu.

- Thực hiện các giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của các ngành, lĩnh vực; đề xuất thí điểm và triển khai hiệu quả mô hình đào tạo tại doanh nghiệp; chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên để nâng cao trình độ kỹ năng nghề, duy trì việc làm cho người lao động.

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số để tăng cường kết nối cung - cầu lao động qua nền tảng số.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về lao

động, việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động, giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của lao động.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các sở, ban, ngành Thành phố, quận, huyện, thành phố Thủ Đức; tham mưu sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo trình Ủy ban nhân dân Thành phố trước ngày 05 tháng 12 hàng năm để gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức thực hiện phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông theo Quyết định số 522/QĐ- TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”.

- Chỉ đạo ngành giáo dục các cấp: hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ trì tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo hướng đẩy mạnh phân luồng và đảm bảo quyền lợi của học sinh vừa được học nghề, vừa được học văn hóa ngay tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thực hiện tham gia bảo hiểm y tế học sinh sinh viên đúng quy định, đảm bảo 100% học sinh sinh viên có thẻ bảo hiểm y tế.

- Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách, giải pháp nâng cao kỹ năng của học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp đặc biệt là các kỹ năng đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu sử dụng nguồn nhân lực của thị trường lao động theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, tổng hợp, đề xuất khả năng cân đối nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của Thành phố cho các dự án để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công, phù hợp với khả năng cân đối vốn của Thành phố.

- Đề xuất các giải pháp, chính sách khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ kinh chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, thúc đẩy dịch chuyển lao động sang khu vực chính thức.

- Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách nhằm thu hút đầu tư của các thành phần kinh tế để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tạo thêm nhiều việc làm cho lao động.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin chủ động, kịp thời cung cấp thông tin về lao động, việc làm, giáo dục, đào tạo; tạo sự quan tâm, đồng thuận và huy động toàn xã hội tích cực tham gia công tác giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cung cấp thông tin cung - cầu lao động và hỗ trợ phát triển thị trường lao động.

5. Sở Tài chính

Chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức để thực hiện các Chương trình, dự án trong lĩnh vực lao động, việc làm, phát triển nguồn nhân lực theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước.

6. Sở Xây dựng

- Rà soát chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ có nhu cầu vay vốn được hỗ trợ lãi suất cho vay theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình; báo cáo Bộ Xây dựng tình hình pháp lý dự án và nhu cầu vay vốn để Bộ Xây dựng tổng hợp danh sách gửi cơ quan chức năng thẩm định, phê duyệt.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức cấp giấy phép xây dựng công trình nhà trọ đảm bảo tiêu chuẩn nhà ở. Kịp thời tháo gỡ các vướng mắc khi doanh nghiệp, người dân thực hiện thủ tục đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo sửa chữa khu nhà trọ, phòng trọ

7. Bảo hiểm xã hội Thành phố

- Phối hợp với các cơ quan liên quan, các ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội.

- Cập nhật thông tin, dữ liệu đối với nhóm người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội (bao gồm các trường hợp đang làm việc và trước khi nghỉ việc dừng đóng bảo hiểm xã hội) và chia sẻ thông tin để thực hiện việc hỗ trợ kịp thời cho người lao động khi triển khai các chính sách có liên quan trên nguyên tắc xác định đúng đối tượng, bảo đảm không trùng lặp.

8. Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố

Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi theo quy định của Chính phủ và Thành phố đối với người lao động và các đối tượng chính sách có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn, góp phần giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động.

9. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tại địa phương; chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến hỗ trợ phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm và phát triển nguồn nhân lực; chủ động nắm bắt diễn biến tình hình lao động, việc làm, chất lượng nhân lực thuộc phạm vi quản lý, kịp thời phối hợp với các sở, ngành có liên quan để triển khai thực hiện các chính sách, giải pháp nhằm thúc đẩy thị trường lao động phát triển hiệu quả, bền vững và hội nhập.

- Tăng cường quản lý nhà nước về lao động, việc làm tại địa bàn quản lý; thường xuyên nắm bắt thực tiễn để điều chỉnh các biện pháp giải quyết việc làm phù hợp với từng thời điểm.

- Triển khai thu thập thông tin cung - cầu lao động; nắm bắt nhu cầu lao động tại các doanh nghiệp tại địa bàn quản lý để chủ động trong việc kết nối nguồn lao động có nhu cầu tham gia hoạt động kinh tế tại địa phương.

- Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chính sách tạo việc làm, hỗ trợ tạo việc làm để người lao động hiểu rõ.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố

Phối hợp các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội về thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến các quy định pháp luật về phát triển thị trường lao động.

11. Đề nghị Liên đoàn Lao động Thành phố

- Chỉ đạo các cấp công đoàn, nhất là công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp nâng cao hiệu quả các hoạt động đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng thương lượng, đối thoại cho cán bộ công đoàn cơ sở góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

- Triển khai hiệu quả phong trào thi đua học tập, rèn luyện nâng cao trình độ

kỹ năng nghề, học tập suốt đời trong công nhân lao động.

- Tiếp tục chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, người lao động, đặc biệt đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn, dân tộc thiểu số.

12. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam Thành phố, Thành Đoàn Thành phố, Hội Nông dân Thành phố, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam Thành phố

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lao động và thị trường lao động đến các thành viên của tổ chức.

- Theo dõi, quản lý và hỗ trợ kịp thời thành viên của tổ chức khi tham gia thị trường lao động, tham gia đào tạo và nâng cao trình độ, tay nghề.

- Phối hợp tổ chức đào tạo nghề lao động nông nghiệp ngắn hạn sơ cấp dưới 3 tháng cho lao động nông thôn theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.

- Phát huy hiệu quả các đơn vị sự nghiệp trực thuộc có chức năng gắn với việc đào tạo, giới thiệu việc làm trong các hoạt động tư vấn, hỗ trợ học nghề, đào tạo nghề, tiếp tục duy trì các ngày hội việc làm, sàn giao dịch việc làm, kết nối doanh nghiệp, kết nối nguồn lao động có nhu cầu tham gia đào tạo, tuyển dụng đến các doanh nghiệp.

13. Đề nghị Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

- Ghi nhận, tổng hợp gửi các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch thông tin, tuyên truyền, vận động doanh nghiệp chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về lao động, việc làm; quan tâm đào tạo, đào tạo lại để nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động; tăng cường thương lượng, đối thoại giữa các bên trong quan hệ lao động; cung cấp thông tin kế hoạch tuyển dụng cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm cơ sở kết nối cung - cầu lao động.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố về phát triển thị

trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố đến năm 2030, yêu cầu các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ đã được phân công trong Kế hoạch; báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi, tổng hợp. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, ngành, địa phương kịp thời báo cáo thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ